

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-7-2017.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Ông Lê Hữu Tấn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Cà M, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thị Cà M trình bày:

Bà M và ông D chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi về chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2016, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hay gay gắt, cãi vã nhau, cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình chung sống, bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không mang lại kết quả. Do đó, nay bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung là Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 14/9/2015. Khi ly hôn, bà M yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Như Y. Bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi cháu Y.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày đề ngày 26/5/2017, bị đơn ông Huỳnh Văn D trình bày:

Ông D và bà M kết hôn năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống hay cãi vã. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 14/9/2015. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà M, ông D đồng ý ly hôn. Về con chung, ông Dương đồng ý giao cháu Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 14/9/2015 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn là có căn cứ và nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 26/5/2017, bị đơn ông Huỳnh Văn D có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Võ Thị Cà M và ông Huỳnh Văn D chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân giữa bà M và ông D là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa bà M và ông D là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống, vợ chồng bà M và ông D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính tình nên hay gây gổ, cãi vã nhau. Quá trình chung sống, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Bà M và ông D hiện nay đã ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa vợ chồng bà M và ông D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn hôn nhân đã xảy ra trong một thời gian dài nhưng hai bên vẫn không hàn gắn được tình cảm nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ nên chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông D theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà M và ông D có 01 con chung tên Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 14/9/2015. Tại phiên toà, bà M yêu cầu được nuôi cháu Y và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét, cháu Huỳnh Thị Như Y hiện nay mới được 02 tuổi, cháu cần được sự trông nom, chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, bà M có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M, cần giao cháu Y cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Cà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Cà M đối với bị đơn ông Huỳnh Văn D về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Cà M được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 14/9/2015 cho bà Võ Thị Cà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Võ Thị Cà M không yêu cầu ông Huỳnh Văn D cấp dưỡng nuôi cháu Ý.

Ông Huỳnh Văn D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Huỳnh Thị Như Y. Không ai được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của cháu Huỳnh Thị Như Y, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Cà M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006872 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà M đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Thảo